

SỞ GD&ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT NAM TRỰC

DANH SÁCH
THƯỞNG HỌC SINH THÀNH TÍCH CAO TRONG KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-THPT NT ngày 14/8/2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Nam Trực)

Stt	Họ và tên	Lớp	Thành tích	Tổng điểm	Điểm chi tiết	Số tiền	Ký nhận
1	VŨ THỊ THÙY LINH	12A11	Tổng điểm cao nhất trường; nhất tổ hợp KHXH	37.75	Ngữ văn: 9.0; Toán: 9.0 Lịch sử: 10; Tiếng Trung: 9.75	1.000.000	
2	VŨ KHÁNH LINH	12A1	Tổng điểm cao nhì trường; nhất tổ hợp KHTN	36.25	Ngữ văn: 8.0; Toán: 9.0 Vật lí: 9.75; Hoá học: 9.5	1.000.000	
3	PHẠM VIỆT HÙNG	12A1	Tổng điểm cao nhì tổ hợp KHTN	36.00	Ngữ văn: 8.5; Toán: 10.0 Vật lí: 8.25; Hoá học: 9.25	500.000	
4	ĐỖ THANH VÂN	12A11	Tổng điểm cao nhì tổ hợp KHXH	34.50	Ngữ văn: 8,75; Toán: 9.5 Lịch sử: 9.25; Tiếng Anh: 7.0	500.000	
5	ĐOÀN THỊ KIM LƯƠNG	12A11	Tổng điểm cao nhì tổ hợp KHXH	34.50	Ngữ văn: 8.75; Toán: 8.75 Lịch sử: 9.0; Tiếng Anh: 8.0	500.000	
6	VŨ KHÁNH LINH	12A1	Tổng điểm cao nhất lớp	36.25	Ngữ văn: 8.0; Toán: 9.0 Vật lí: 9.75; Hoá học: 9.5	200.000	
7	TRẦN THANH HẰNG	12A2	Tổng điểm cao nhất lớp	34.75	Ngữ văn: 8.5; Toán: 8.25 Vật lí: 9.0; Hoá học: 9.0	200.000	
8	VŨ TUẤN LONG	12A3	Tổng điểm cao nhất lớp	34.75	Ngữ văn: 8.0; Toán: 8.5 Vật lí: 8.5; Hoá học: 9.75	200.000	
9	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	12A4	Tổng điểm cao nhất lớp	33.75	Ngữ văn: 8.5; Toán: 8.75 Vật lí: 8.25; Hoá học: 8.25	200.000	
10	NGUYỄN THỊ LINH CHI	12A5	Tổng điểm cao nhất lớp	34.25	Ngữ văn: 8.5; Toán: 8.75 Vật lí: 8.25; Hoá học: 8.75	200.000	
11	VŨ MINH TÚ	12A6	Tổng điểm cao nhất lớp	35.1	Ngữ văn: 8.0; Toán: 9.5 Hoá học: 9.25; Sinh học: 8.35	200.000	

Stt	Họ và tên	Lớp	Thành tích	Tổng điểm	Điểm chi tiết	Số tiền	Ký nhận
12	ĐOÀN THỊ THU PHƯƠNG	12A7	Tổng điểm cao nhất lớp	31.5	Ngữ văn: 7.75; Toán: 8.5 Vật lí: 7.5; Hoá học: 7.75	200.000	
13	VŨ VĂN THUẬN TOÀN	12A8	Tổng điểm cao nhất lớp	34.5	Ngữ văn: 8.0; Toán: 9.0 Vật lí: 9.25; Hoá học: 8.25	200.000	
14	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	12A9	Tổng điểm cao nhất lớp	32.75	Ngữ văn: 8.0; Toán: 7.5 Lịch sử: 9.25; Địa lí: 8.0	200.000	
15	PHẠM QUỲNH ANH	12A10	Tổng điểm cao nhất lớp	33.25	Ngữ văn: 8.25; Toán: 8.0 Lịch sử: 8.75; Địa lí: 8.25	200.000	
16	VŨ THỊ THÙY LINH	12A11	Tổng điểm cao nhất lớp	37.75	Ngữ văn: 9.0; Toán: 9.0 Lịch sử: 10; Tiếng Trung: 9.75	200.000	
17	VŨ KHÁNH LINH	12A1	Tổng điểm cao nhất khối A00	28,25	Toán: 9.0; Vật lí: 9.75 Hoá học: 9.5	300.000	
18	VŨ MINH TÚ	12A6	Tổng điểm cao nhất khối B00	27,1	Toán: 9.5; Hoá học: 9.25 Sinh học: 8.35	300.000	
19	ĐOÀN THANH VÂN	12A9	Tổng điểm cao nhất khối C00	27	Ngữ văn: 8.5; Lịch sử: 10 Địa lí: 8.5	300.000	
20	BÙI NHẬT VÂN	12A1	Tổng điểm cao nhất khối D01	26	Ngữ văn: 8.75; Toán: 9.0 Tiếng Anh: 8.25	300.000	
21	NGUYỄN THỊ THUỖ VÂN	12A1	Tổng điểm cao nhất khối A01	26,75	Toán: 8.5; Tiếng Anh: 8.5 Vật lí: 9.75	300.000	
Tổng						7.200.000	

Bằng chữ: Bảy triệu hai trăm nghìn đồng